TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: chị Trần Thị Kh, sinh năm: 2001; nơi cư trú: thôn Quảng L 1, xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: anh Lương Quý B, sinh năm: 2000; nơi cư trú: thôn Quảng L 1, xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Kh và anh Lương Quý B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: chị Trần Thị Kh và anh Lương Quý B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị Kh và anh Lương Quý B có 01 con chung là Lương Minh Q, sinh ngày 20/11/2017, sau khi ly hôn các đương sự thống nhất anh Lương Quý B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Kh có quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản và các khoản nợ chung***: các đương sự thống nhất không có.

- ***Về án phí***: chị Trần Thị Kh tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Kh đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0000107 ngày 09/01/2026; chị Kh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6-Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Huệ